

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thái H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Xã Thạch H, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 02 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Nguyễn Quyết T trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn ngày 15/6/2012 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng H

thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Từ giữa năm 2013, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó chuyển đến sinh sống và làm việc ở huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Kim A, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn, nguyện vọng của anh cũng mong muốn được nuôi con nhưng do cháu ở cùng chị H từ nhỏ và nếu chị H xin nuôi con thì anh nhất trí. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Vũ Thị H vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2020, chị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Quyết T ngày 15/6/2012, có được tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Cưới xong chị về làm dâu và vợ chồng ở riêng luôn. Tình cảm vợ chồng H thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và cảm thông cho nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh T xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Hiện nay chị không có thai. Chị đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn cho chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Kim A, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con chung và nhất trí việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức 1.000.000đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành H giải được.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Khoảng tháng 6/2012, gia đình anh T tổ chức đám cưới cho anh T và chị H. Anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã T. Cưới xong chị H về làm dâu và ở

chung cùng gia đình anh T được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và lối sống của anh chị khác nhau, không hiểu và cảm thông cho nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Kim Ah, sinh ngày 28/6/2012, hiện đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H xin nuôi con, anh T nhất trí và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đồng/ 1 tháng, đề nghị Tòa án xem xét giao con theo nguyện vọng của các bên và theo quy định của pháp luật. Bản thân anh T thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà, khó khăn trong việc nuôi con. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì chúng tôi không biết. Chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cho đến nay chị H chưa cắt chuyển khẩu khỏi xã T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị H của anh T. Về con chung: Giao con cho chị H nuôi là phù hợp, ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Kim A đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống H thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không H hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, do cháu A đang ở cùng chị H, cần giao cho chị H được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và cũng đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu A được ổn định. Ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Vũ Thị H

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Kim A, sinh ngày 28/6/2012, hiện đang ở cùng chị H. Anh T tự nguyện cấp dưỡng con chung cùng chị H 1.000.000đồng/ 1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004895 ngày 29 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh T còn phải nộp 300.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã T- B - Hải Dương
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

